

UBND TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH GIẢNG DẠY
LỚP BỒI DƯỠNG TIẾNG DÂN TỘC THÁI CHO CÁN BỘ, CHIẾN SĨ CÔNG AN TỈNH THANH HÓA NĂM 2026 (K4.26)

(Kèm theo kế hoạch số /KH-CĐSL ngày tháng năm 2026 của Trường Cao đẳng Sơn La)

I. Lịch giảng dạy

Phần 1: Học chữ cái phụ âm, nguyên âm, phát âm và viết chữ Thái và học nguyên tắc ghép vần

Tuần 1: Từ 17/7/2026 đến ngày 19/7/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	17/7/2026	S	Khai giảng		
		C	ພາສາ 1: ພູ ກ	4	Hà Thị Mai Hoa
		T	ພາສາ 1: ພູ ກ (tiếp)	4	Hà Thị Mai Hoa
Bảy	18/7/2026	S	ພາສາ 1: ພູ ກ (tiếp)	4	Hà Thị Mai Hoa
		C	ພາສາ 1: ພູ ກ (tiếp)	4	Hà Thị Mai Hoa
Chủ nhật	19/7/2026	S	ພາສາ 1: ພູ ກ (tiếp)	2	Hà Thị Mai Hoa
			ພາສາ 2: ພູ ຈ	2	Hà Thị Mai Hoa
		C	ພາສາ 2: ພູ ຈ (tiếp)	4	Hà Thị Mai Hoa

Tuần 2: Từ 24/7/2026 đến ngày 26/7/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	24/7/2026	S	ພາສາ 2: ພູ ຈ (tiếp)	4	Vi Thị Thanh
		C	ພາສາ 3: ອ ອ; ນ ອ; ອ; ອ; ອ	4	Vi Thị Thanh
Bảy	25/7/2026	S	ພາສາ 4: ອ; ອ; ອ ນ ນ ນ ອ	4	Vi Thị Thanh
		C	ພາສາ 5: ອ; ອ; ອ ນ ນ ນ ອ	4	Vi Thị Thanh
Chủ nhật	26/7/2026	S	ພາສາ 6: ອ; ອ; ອ; ອ ນ ນ ນ ອ	4	Vi Thị Thanh
		C	ພາສາ 7: ອ; ອ; ອ; ອ ນ ນ ນ ອ	4	Vi Thị Thanh

Tuần 3: Từ ngày 31/7/2026 đến ngày 02/8/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	31/7/2026	S	phần 8: ဘုံ; ခုံ; ခုံ; ပါး ဟာ ဘုံ ဟာ	4	Hà Văn Trang
		C	phần 9: ခုံ; ဂုဏ် ပါး ဟာ	4	Hà Văn Trang
Bảy	01/8/2026	S	phần 10: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ	4	Hà Văn Trang
		C	phần 11: ပါး (ဟာ) ခုံ ဟာ phần 12: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ	1 3	Hà Văn Trang Hà Văn Trang
Chủ nhật	02/8/2026	S	phần 12: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ (tiếp)	2	Hà Văn Trang
			phần 13: ခုံ; ခုံ; ခုံ	2	Hà Văn Trang
		C	phần 13: ခုံ; ခုံ; ခုံ (tiếp)	3	Hà Văn Trang
			phần 14: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ	1	Hà Văn Trang

Tuần 4: Từ ngày 07/8/2026 đến ngày 09/8/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	07/8/2026	S	phần 14: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ (tiếp)	4	Vi Thị Thanh
		C	phần 14: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ (tiếp)	1	Vi Thị Thanh
			phần 15: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ	3	Vi Thị Thanh
Bảy	08/8/2026	S	phần 15: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ (tiếp)	2	Vi Thị Thanh
			phần 16: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ	2	Vi Thị Thanh
		C	phần 16: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ (tiếp)	3	Vi Thị Thanh
			phần 17: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ	1	Vi Thị Thanh
Chủ nhật	09/8/2026	S	phần 17: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ (tiếp)	4	Vi Thị Thanh
		C	phần 17: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ (tiếp)	1	Vi Thị Thanh
			phần 18: ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ; ခုံ	3	Vi Thị Thanh

Tuần 5: Từ ngày 14/8/2026 đến ngày 16/8/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	14/8/2026	S	phần 18: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ(tiếp)	4	Cầm Thị Lan Hương
		C	phần 19: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ	4	Cầm Thị Lan Hương
Bảy	15/8/2026	S	phần 19: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ (tiếp)	1	Cầm Thị Lan Hương
			phần 20: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ	3	Cầm Thị Lan Hương
		C	phần 20: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ (tiếp)	2	Cầm Thị Lan Hương
			phần 21: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ	2	Cầm Thị Lan Hương
Chủ nhật	16/8/2026	S	phần 21: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ (tiếp)	3	Cầm Thị Lan Hương
			phần 22: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ	1	Cầm Thị Lan Hương
		C	phần 22: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ (tiếp)	4	Cầm Thị Lan Hương

Tuần 6: Từ ngày 21/8/2026 đến ngày 23/8/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	21/8/2026	S	phần 23: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ	4	Hà Thị Khuyên
		C	phần 23: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ (tiếp)	1	Hà Thị Khuyên
			phần 24: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ	3	Hà Thị Khuyên
Bảy	22/8/2026	S	phần 24: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ (tiếp)	2	Hà Thị Khuyên
			phần 25: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ	2	Hà Thị Khuyên
		C	phần 25: ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ; ㄹ (tiếp)	3	Hà Thị Khuyên
			phần 26: ㄹ ㄹ ㄹ	1	Hà Thị Khuyên
Chủ nhật	23/8/2026	S	phần 26: ㄹ ㄹ ㄹ (tiếp)	4	Hà Thị Khuyên
		C	phần 27: Số đếm và đại từ chỉ định	4	Hà Thị Khuyên

Tuần 7: Từ ngày 28/8/2026 đến ngày 30/8/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	28/8/2026	S	Nghỉ lễ Quốc Khánh 02 -9-2026		
		C			
Bảy	29/8/2026	S			
		C			
Chủ nhật	30/8/2026	S			
		C			

Tuần 8: Từ ngày 04/9/2026 đến ngày 06/9/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	04/9/2026	S	ພາສາ 28: ແປ ເຂົ້າ ທີ່ ນີ້ ດີ້	4	Cầm Thị Lan Hương
		C	Kiểm tra phần 1	2	Cầm Thị Lan Hương
			Phần 2: Các bài đọc tích hợp		
Bảy	05/9/2026	S	ພາສາ 1: ງານ ທາ ທີ່ ທີ່ ພໍ່ ພໍ່ (Chào hỏi khi mới gặp nhau)	2	Cầm Thị Lan Hương
			ພາສາ 1: ງານ ທາ ທີ່ ທີ່ ພໍ່ ພໍ່ (Chào hỏi khi mới gặp nhau) (tiếp)	3	Cầm Thị Lan Hương
		C	ພາສາ 2: ດອກ ປາກ ເວ ຕໍ່ ພໍ່ ດອກ ງານ (Đại từ nhân xưng, đại từ nghi vấn)	1	Cầm Thị Lan Hương
			ພາສາ 2: ດອກ ປາກ ເວ ຕໍ່ ພໍ່ ດອກ ງານ (Đại từ nhân xưng, đại từ nghi vấn) (tiếp)	1	Cầm Thị Lan Hương
			ພາສາ 3: ອາໄສ ນ້ອຍ, ທີ່ ດອກ ທີ່ ພໍ່ ງານ (Mối quan hệ anh em, họ hàng của người Thái)	3	Cầm Thị Lan Hương
Chủ nhật	06/9/2026	S	ພາສາ 3: ອາໄສ ນ້ອຍ, ທີ່ ດອກ ທີ່ ພໍ່ ງານ (Mối quan hệ anh em, họ hàng của người Thái) (tiếp)	1	Cầm Thị Lan Hương
			ພາສາ 4: ງານ ທາ ທີ່ ທີ່ (Gia đình bác Vàng)	3	Cầm Thị Lan Hương
		C	ພາສາ 4: ງານ ທາ ທີ່ ທີ່ (Gia đình bác Vàng)(tiếp)	1	Cầm Thị Lan Hương
			ພາສາ 5: ພໍ່ ທີ່ ທີ່ ທີ່ ທີ່ ທີ່ (Đồ dùng trong gia đình)	3	Cầm Thị Lan Hương

Tuần 9: Từ ngày 11/9/2026 đến ngày 13/9/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	11/9/2026	S	ພາສາ 6: ກຸ່ມ ທ່ານ ຂຸ້ນ ປັນ (Gia đình bác Pân)	4	Hà Thị Khuyên
		C	ພາສາ 7: ເອົາ ທີ່ ເອົາ ມີ ຕົວ ທ່ານ ດາ ປົວ (Hôn nhân và gia đình)	2	Hà Thị Khuyên
			ພາສາ 8: ບ້ານ ນາຍ ປູ ຈິນ (Bản làng người Thái)	2	Hà Thị Khuyên
Bảy	12/9/2026	S	ພາສາ 9: ກຸ່ມ ທ່ານ - ກຸ່ມ ບ່ອນ ປູ (Hỏi đường và hỏi chỗ ở)	3	Hà Thị Khuyên
			ພາສາ 10: ກຸ່ມ ເອົາ ທີ່ ປູ ຈິນ (Bầu chọn người lãnh đạo)	1	Hà Thị Khuyên
		C	ພາສາ 10: ກຸ່ມ ເອົາ ທີ່ ປູ ຈິນ (Bầu chọn người lãnh đạo) (tiếp)	3	Hà Thị Khuyên
			ພາສາ 11: ບ້ານ ປັນ ກຸ່ມ ບ່ອນ ປູ (Bản đối mới)	1	Hà Thị Khuyên
Chủ nhật	13/9/2026	S	ພາສາ 11: ບ້ານ ປັນ ກຸ່ມ ບ່ອນ ປູ (tiếp)	3	Hà Thị Khuyên
			ພາສາ 12: ກຸ່ມ ທ່ານ ນາຍ ມະ, ມີ, ຕຸ້, ອາຍ ທີ່ ປູ ຈິນ (Hội thoại về mùa - ngày, giờ - Thời tiết, khí hậu)	1	Hà Thị Khuyên
		C	ພາສາ 12: ກຸ່ມ ທ່ານ ນາຍ ມະ, ມີ, ຕຸ້, ອາຍ ທີ່ ປູ ຈິນ (Hội thoại về mùa - ngày, giờ - Thời tiết, khí hậu) (tiếp)	1	Hà Thị Khuyên
			ພາສາ 13: ອາຍ ທີ່ ປູ ຈິນ ຂໍ້, ມີ ຂໍ້, ເວົ້າ ຂໍ້ (Câu đố về các tháng gắn với thời tiết, các tháng có gì)	3	Hà Thị Khuyên

Tuần 10: Từ ngày 18/9/2026 đến ngày 20/9/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	18/9/2026	S	ພາສາ 13: ອາຍ ທີ່ ປູ ຈິນ ຂໍ້, ມີ ຂໍ້, ເວົ້າ ຂໍ້ (Câu đố về các tháng gắn với thời tiết, các tháng có gì) (tiếp)	1	Hà Thị Khuyên
			ພາສາ 14: ກຸ່ມ ທ່ານ ປັນ ປູ ຈິນ ບ່ອນ ປູ ຈິນ (Bảo vệ thiên nhiên và môi trường)	3	Hà Thị Khuyên
		C	ພາສາ 14: ກຸ່ມ ທ່ານ ປັນ ປູ ຈິນ ບ່ອນ ປູ ຈິນ (Bảo vệ thiên nhiên và môi trường) (tiếp)	1	Hà Thị Khuyên
			ພາສາ 15: ຕົວ ຕົວ - ຕົວ ຕົວ (Chim muông - thú rừng)	3	Hà Thị Khuyên
Bảy	19/9/2026	S	ພາສາ 15: ຕົວ ຕົວ - ຕົວ ຕົວ (Chim muông - thú rừng)(tiếp)	1	Hà Thị Khuyên
			ພາສາ 16: ຂໍ້ ອາຍ ທີ່ ປູ ຈິນ ຂໍ້ ຕົວ ຕົວ (Lễ hội tốt đẹp của người Thái)	3	Hà Thị Khuyên
		C	ພາສາ 16: ຂໍ້ ອາຍ ທີ່ ປູ ຈິນ ຂໍ້ ຕົວ ຕົວ (Lễ hội tốt đẹp của người Thái) (tiếp)	1	Hà Thị Khuyên
			ພາສາ 17: ຂໍ້ ອາຍ ທີ່ ປູ ຈິນ ຂໍ້ ຕົວ ຕົວ (Trang phục của người Thái)	3	Hà Thị Khuyên
Chủ nhật	20/9/2026	S	ພາສາ 18: ກຸ່ມ ທ່ານ ປັນ ປູ ຈິນ ບ່ອນ ປູ ຈິນ (Giữ gìn phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc)	4	Hà Thị Khuyên
		C	ພາສາ 19: ວັດ ທຸກ ທ່ານ ປັນ ປູ ຈິນ (Việt Nam yêu thương)	3	Hà Thị Khuyên
			ພາສາ 20: ພື້ນ ທີ່ ປູ ຈິນ ຂໍ້ ຕົວ ຕົວ ຂໍ້ ຕົວ (Các dân tộc sinh sống ở tỉnh Sơn La)	1	Hà Thị Khuyên

Tuần 11: Từ ngày 25/9/2026 đến ngày 27/9/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	25/9/2026	S	phần 20: ພຣັ ເຖ ນັດ ດີ ປູ ພຣັ ດີ ເຊນ ທຸ (Các dân tộc sinh sống ở tỉnh Sơn La) (tiếp)	2	Hà Thị Khuyên
			ພຣັ 21: ດາວ ດັນ ພຣັ ພຣັ (Đoàn kết các dân tộc)	2	Hà Thị Khuyên
		C	ພຣັ 22 : ປູ ໂພ ປູ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Bác Hồ trong trái tim đồng bào Tây Bắc)	4	Hà Thị Khuyên
Thứ bảy	26/9/2026	S	ພຣັ 22 : ປູ ໂພ ປູ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Bác Hồ trong trái tim đồng bào Tây Bắc) (tiếp)	1	Hà Thị Mai Hoa
			ພຣັ 23: ພຣັ ພຣັ ພຣັ 2 (Kiểm tra bài số 2)	2	Hà Thị Mai Hoa
			ພຣັ 23: ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Các đảng viên ưu tú của người Thái)	1	Hà Thị Mai Hoa
		C	ພຣັ 23 (tiếp): ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Các đảng viên ưu tú của người thái) (tiếp)	3	Hà Thị Mai Hoa
			ພຣັ 24: ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Công ơn Đảng và Bác Hồ)	1	Hà Thị Mai Hoa
Chủ nhật	27/9/2026	S	ພຣັ 24: ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Công ơn Đảng và Bác Hồ) (tiếp)	3	Hà Thị Mai Hoa
			ພຣັ 25: ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Làm mùa vụ ba)	1	Hà Thị Mai Hoa
		C	ພຣັ 25: ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Làm mùa vụ ba) (tiếp)	3	Hà Thị Mai Hoa
			ພຣັ 26: ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Trồng cà phê)	1	Hà Thị Mai Hoa

Tuần 12: Từ ngày 02/10/2026 đến ngày 4/10/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	02/10/2026	S	ພຣັ 26: ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Trồng cà phê)	3	Hà Thị Khuyên
			ພຣັ 27: ພຣັ ພຣັ (Khéo tay)	1	Hà Thị Khuyên
		C	ພຣັ 27: ພຣັ ພຣັ (Khéo tay) (tiếp)	3	Hà Thị Khuyên
			ພຣັ 28: ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Tăng gia, sản xuất)	1	Hà Thị Khuyên
Bảy	03/10/2026	S	ພຣັ 28: ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Tăng gia, sản xuất) (tiếp)	1	Hà Thị Khuyên
			ພຣັ 29: ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Như con cô giáo)	3	Hà Thị Khuyên
		C	ພຣັ 29: ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Như con cô giáo) (tiếp)	1	Hà Thị Khuyên
			ພຣັ 30 ພຣັ ພຣັ (Chữ Thái)	3	Hà Thị Khuyên
Chủ nhật	04/10/2026	S	ພຣັ 30 ພຣັ ພຣັ (Chữ Thái) (tiếp)	1	Hà Thị Khuyên
			ພຣັ 31: ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Tại sao gọi là chữ)	3	Hà Thị Khuyên
		C	ພຣັ 32: ພຣັ ພຣັ ພຣັ ພຣັ (Đừng nghe lời bói toán)	4	Hà Thị Khuyên

Tuần 13: Từ ngày 09/10/2026 đến ngày 11/10/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	09/10/2026	S	Phiên 32: ຕາ ພໍ່ ດວງ ສິນ (Đừng nghe lời bói toán) (tiếp)	1	Hà Thị Mai Hoa
			Phiên 33: ພຣັບພະ (Phòng bệnh)	3	Hà Thị Mai Hoa
		C	Phiên 33: ພຣັບພະ (Phòng bệnh) (tiếp)	2	Hà Thị Mai Hoa
			Phiên 34: ຈົ່ງ ເອົາ ບັນ ນັ້ນ ປູ້ (Giữ gìn vệ sinh nơi sinh sống)	2	Hà Thị Mai Hoa
Thứ 7	10/10/2026	S	Phiên 34: ຈົ່ງ ເອົາ ບັນ ນັ້ນ ປູ້ (Giữ gìn vệ sinh nơi sinh sống)	1	Hà Thị Mai Hoa
			Phiên 35: ນັ້ນ ອາດ ປາດ ຂີ້ ດີ ມີນ ທາຍ (Hút thuốc phiện người tốt trở thành kẻ xấu)	3	Hà Thị Mai Hoa
		C	Phiên 35: ນັ້ນ ອາດ ປາດ ຂີ້ ດີ ມີນ ທາຍ (Hút thuốc phiện người tốt trở thành kẻ xấu) (tiếp)	2	Hà Thị Mai Hoa
			Phiên 36: ກຸ້ມ ອາດ ທັກ ຜົນ ຄື ປຶ້ງ ການ ຜົນ ຊາວ ຊຳ ພຽນ (Truyền thống yêu nước và bảo vệ tổ quốc của người Việt Nam)	2	Hà Thị Mai Hoa
Chủ nhật	11/10/2026	S	Phiên 36: ກຸ້ມ ອາດ ທັກ ຜົນ ຄື ປຶ້ງ ການ ຜົນ ຊາວ ຊຳ ພຽນ (Truyền thống yêu nước và bảo vệ tổ quốc của người Việt Nam)	2	Hà Thị Mai Hoa
			Phiên 37: ຈົ່ງ ເອົາ ບັນ ນັ້ນ ປູ້ (Bảo vệ biên cương)	2	Hà Thị Mai Hoa
		C	Phiên 37: ຈົ່ງ ເອົາ ບັນ ນັ້ນ ປູ້ (Bảo vệ biên cương) (tiếp)	2	Hà Thị Mai Hoa
			Phiên 38: ວາມ ພຣັບ ຂີ້ ດີ ມີນ ທາຍ ຈົ່ງ ນັ້ນ ອາດ ປາດ ຂີ້ ດີ ມີນ ທາຍ (Gương người tốt bảo vệ an ninh tổ quốc)	2	Hà Thị Mai Hoa

Tuần 14: Từ ngày 16/10/2026 đến ngày 18/10/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	16/10/2026	S	hôm 16/10/2026 (Kiểm tra bài số 3)	2	Hà Thị Mai Hoa
			16/10/2026: Ôn tập hết khoá	2	Hà Thị Mai Hoa
		C	16/10/2026: Ôn tập hết khoá (tiếp)	4	Hà Thị Mai Hoa
Bảy	17/10/2026	S	16/10/2026: Ôn tập hết khoá (tiếp)	4	Hà Thị Mai Hoa
		C	Tự ôn tập kết thúc khóa học		
CN	18/10/2026	S	Đi trải nghiệm thực tế		
		C			

Tuần 15: Từ ngày 19/10/2026 đến ngày 25/10/2026

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Ghi chú
Hai	19/10/2026	S	Đi trải nghiệm thực tế	
		C		
Bảy	24/10/2026	S	Dự kiến thi kết thúc khóa học. Chấm bài.	Ban coi, chấm thi
		C	Dự kiến thi kết thúc khóa học. Chấm bài.	Ban coi, chấm thi
CN	25/10/2026	S	Dự kiến thi kết thúc khóa học. Chấm bài.	Ban coi, chấm thi
		C	Dự kiến thi kết thúc khóa học. Chấm bài.	Ban coi, chấm thi

Tuần 16: Từ ngày 29/10/2026 đến ngày 06/11/2026: Xét công nhận kết quả học tập và cấp chứng chỉ

II. Thời gian biểu

Tiết	Thời gian (Sáng)	Tiết	Thời gian (Chiều)	Tiết	Thời gian (Tối)
1	7h25 đến 8h10	5	13h25 đến 14h10	9	19h00 đến 19h45
2	8h15 đến 9h00	6	14h15 đến 15h00	10	19h50 đến 20h35
3	9h05 đến 9h50	7	15h05 đến 15h50	11	20h40 đến 21h25
4	9h55 đến 10h40	8	15h55 đến 16h40	12	21h30 đến 22h15

III. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên	Đơn vị	Học vị	Ghi chú
1	Hà Thị Mai Hoa	Khoa Bồi Dưỡng	Th.S	
2	Hà Văn Trang	Khoa Bồi Dưỡng	CN	
3	Vi Thị Thanh	Khoa Bồi Dưỡng	Th.S	
4	Cầm Thị Lan Hương	Khoa Bồi Dưỡng	Th.S	
5	Hà Thị Khuyên	Trường THPT Quan Sơn - Tỉnh Thanh Hóa	CN	Giáo viên thỉnh giảng

NGƯỜI LẬP

KHOA BỒI DƯỠNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cầm Thị Lan Hương

Lò Mai Thoan


